

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 62/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06-8-2024
V/v: “*Tranh chấp xin ly hôn
và nuôi con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Văn Hợp
- Ông Trần Anh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Như Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thế Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh K, xét xử sơ thẩm công Kh1i vụ án thụ lý số: 381/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023, về việc “*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 ; Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Hồng H, sinh năm 1978 (Có mặt)

Địa chỉ : ấp Ph, xã M, huyện Ch, tỉnh K

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1977

Địa chỉ : ấp Ph, xã M, huyện Ch, tỉnh K.

(Anh Nguyễn Văn Ph vắng mặt lần 2 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31-10-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Hồng H trình bày: Nguyên chị và anh Nguyễn Văn Ph chung sống với nhau tự nguyện từ năm 1997 và có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương. Sau đó có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Ch, tỉnh K.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó giữa vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và hay bất đồng ý kiến với nhau do không cùng chung quan điểm sống. Dù rằng gia đình hai bên đã dàn xếp nhưng bất thành. Từ đó dẫn đến không tìm được tiếng nói chung, sống không có hạnh phúc và hai bên đã sống ly thân với nhau từ tháng 6/2023 cho đến nay.

Nay chị H xét thấy tình cảm giữa chị và anh Ph đã hết, không thể hàn gắn lại được nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph.

Trong thời gian chung sống, chị H và anh Nguyễn Văn Ph có 04 con chung tên Nguyễn Quốc Kh, sinh ngày 1998, Nguyễn Quốc Kh1, sinh năm 2001, Nguyễn Quốc Kh2, sinh ngày 05/7/2009 và Nguyễn Quốc Kh3, sinh ngày 10/3/2014.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Hồng H có yêu cầu:

- Về hôn nhân: Xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph.

- Về con chung: Có 04 con chung tên Nguyễn Quốc Kh, sinh ngày 1998, Nguyễn Quốc Kh1, sinh năm 2001, Nguyễn Quốc Kh2, sinh ngày 05/7/2009 và Nguyễn Quốc Kh3, sinh ngày 10/3/2014. Đối với con Nguyễn Quốc Kh và Nguyễn Quốc Kh1 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Chị H cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Quốc Kh2, sinh ngày 05/7/2009, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Đồng ý giao con chung Nguyễn Quốc Kh3, sinh ngày 10/3/2014 cho anh Ph chăm sóc, nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Ph đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công Kh1i chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công Kh1i chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Ph đều không có mặt.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Ph. Anh Ph vắng mặt không lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Tuy nhiên có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử : Do đương sự không hợp tác nên phải tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do đó, có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Toà án ghi nhận ý kiến và sẽ khắc phục khi giải quyết án.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Hồng H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn chị Nguyễn Hồng H khởi kiện tranh chấp xin ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn Ph có hộ khẩu thường trú ấp Phước Hoà, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh K.

Anh Nguyễn Văn Ph chưa có ý kiến xác nhận theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Hồng H, Tòa án đã làm đầy đủ thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Ph vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Ph là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Hồng H và anh Nguyễn Văn Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, theo chị H nguyên nhân là do giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và hay bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, sống không có hạnh phúc và hai bên đã sống ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2023 cho đến nay.

Tại biên bản xác minh (BL số: 18) thể hiện: “Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1977 có vợ là chị Nguyễn Hồng H, sinh năm 1978, có hộ khẩu thường trú tại ấp Phước Hoà, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Đương sự hiện nay không có mặt ở địa phương do đi làm ăn xa nhưng anh Nguyễn Văn Ph có thường xuyên tới lui đi đi về về thăm nhà. Anh Ph cũng biết được

việc chị H khởi kiện xin ly hôn với anh Ph. Hiện nay Ph và chị H không còn sống chung với nhau nữa, mâu thuẫn trầm trọng với nhau.

Đương sự Nguyễn Văn Ph và vợ Nguyễn Hồng H có với nhau 04 người con chung, 02 đứa lớn đã trưởng thành. Lúc vợ chồng sống ly thân chị H nuôi 01 người, còn anh Ph thì nuôi 01 đứa con nhỏ.”

Thực tế chị H và anh Ph đã sống ly thân với nhau trong thời gian dài, không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, anh Ph không có mặt theo thông báo để Tòa án tiến hành hòa giải, thể hiện anh Ph không có thiện chí để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng và tại phiên tòa hôm nay mặc dù anh Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng anh Ph vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H và anh Ph đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ph để ổn định cuộc sống. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Hồng H, xử cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Ph là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] *Về quan hệ con chung*: Chị Nguyễn Hồng H xác nhận, trong thời gian chung sống chị và anh Nguyễn Văn Ph có 04 con chung tên Nguyễn Quốc Kh, sinh ngày 1998, Nguyễn Quốc Kh1, sinh năm 2001, Nguyễn Quốc Kh2, sinh ngày 05/7/2009 và Nguyễn Quốc Kh3, sinh ngày 10/3/2014. Đối với con Nguyễn Quốc Kh và Nguyễn Quốc Kh1 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Quốc Kh2, sinh ngày 05/7/2009, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Đồng ý giao con Nguyễn Quốc Kh3, sinh ngày 10/3/2014 cho anh Ph tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, tuy anh Ph chưa có ý kiến về việc nuôi con chung nhưng trong thời gian chị H và anh Ph sống ly thân với nhau cho đến nay chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quốc Kh2, sinh ngày 05/7/2009; anh Ph thì trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quốc Kh3, sinh ngày 10/3/2014. Xét về mặt tình cảm, điều kiện và hoàn cảnh, môi trường sinh sống trong thời gian qua các cháu đã thích nghi, ổn định trong cuộc sống hàng ngày. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án (tại bút lục số: 22,23 các biên bản ghi nhận ý kiến con chưa thành niên ngày 08-12-2023) thì cháu Nguyễn Quốc Kh2, sinh ngày 05-7-2009 có nguyện vọng được sống với mẹ, còn cháu Nguyễn Văn Kh3, sinh ngày 10-3-2014

có nguyện vọng sống với cha. Vì vậy, để đảm bảo về mặt tâm lý và cuộc sống ổn định hiện tại của các cháu, Hội đồng xét xử nghĩ nên giữ nguyên hiện trạng xử giao cháu Nguyễn Quốc Kh2, sinh ngày 05-7-2009 cho chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Văn Kh3, sinh ngày 10-3-2014 cho anh Ph tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp theo nguyện vọng của các con. Chị H, anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập anh Ph theo quy định pháp luật nhưng anh Ph vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy Toà án không tiến hành hoà giải, đối chất về tài sản chung và nợ chung giữa chị H và anh Ph. Mặt khác, trong quá trình giải vụ án tại Toà án cũng như tại phiên toà, chị H xác nhận trong thời gian chung sống cùng anh Ph anh chị không tạo lập được tài sản chung và cũng không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên về phần tài sản chung và nợ chung Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[5] Thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án như đã phân tích và nhận định trên.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Hồng H là nguyên đơn do đó phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Hồng H và anh Nguyễn Văn Ph.

2. Về con chung: Xử giao con Nguyễn Quốc Kh2, sinh ngày 05-7-2009 cho chị Nguyễn Hồng H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con Nguyễn Văn Kh3, sinh ngày 10-3-2014 cho anh Nguyễn Văn Ph tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (phù hợp theo nguyện vọng của các con). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Hồng H và anh Nguyễn Văn Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Hồng H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng chị H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0001119, ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch, tỉnh K; chị H không phải nộp thêm.

“Trưởng hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

5. Bảo quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Hồng H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Ph có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đ-ong sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện Kiểm sát huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Hằng

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ kiện tại Tòa án,(tại bút lục số: 16 biên bản ghi nhận ý kiến con chưa thành niên ngày 31-8-2018) thì cháu Trần Thị Trúc Ly có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh thực tế của đương sự, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị Hạnh là giao 02 con chung tên Trần thị Trúc Ly, sinh ngày 31-3-2009 và Trần Thị Trà My, sinh ngày 16-3-2013 chị Thị Hạnh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với pháp luật.

Chị Lê Thị Kim Thoa và anh Võ Ngọc Hiếu đều có nguyện vọng đ- ợc nuôi con, Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của các con ch- a thành niên. **Xét thấy, trong thời gian chị Thoa và anh Hiếu sống ly thân với nhau cho đến nay hai con đ- ợc anh Hiếu nuôi d- ỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Các cháu đ- ợc anh Hiếu cho đi học và cũng đ- ợc ông bà nội của các cháu cùng anh Hiếu chăm sóc tốt. Xét về mặt tình cảm các cháu cũng đã khấn khít với anh Hiếu nhiều hơn, đồng thời các cháu cũng đã thích nghi đ- ợc với điều kiện, hoàn cảnh sống của gia đình anh Hiếu.**

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ kiện tại Tòa án,(tại bút lục số: 16 biên bản ghi nhận ý kiến con chưa thành niên ngày 31-8-2018) thì cháu Trần Thị Trúc Ly có nguyện vọng được sống với cha.** Do đó căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh thực tế của đương sự, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị Hạnh là giao 02 con chung tên Trần thị Trúc Ly, sinh ngày 31-3-2009 và Trần Thị Trà My, sinh ngày 16-3-2013 chị Thị Hạnh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với pháp luật.

****Vì vậy, để đảm bảo về mặt tâm lý và cuộc sống ổn định hiện tại của các cháu. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của anh Hiếu là đ- ợc tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi d- ỡng hai con.**

Hiện tại anh Hiếu cũng đã có nghề nghiệp, công ăn việc làm ổn định, có đủ điều kiện đảm bảo cuộc sống của các con. Mặt khác, qua quá trình Tòa án xác

minh ở địa phương(tại bút lục số: 37; 38; 39) thời gian qua anh Hiếu và gia đình đã nuôi dưỡng hai cháu Toàn và Hải rất tốt, đảm bảo đủ quyền lợi về mọi mặt của các cháu, đồng thời tại biên bản lấy lời Khai ngày 10/01/2013 nguyện vọng của cháu Hải nếu cha, mẹ ly hôn cháu muốn tiếp tục sống với cha và em . Vì vậy, để đảm bảo về mặt tâm lý và cuộc sống ổn định hiện tại của các cháu. Căn cứ vào Điều 92 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của anh Hiếu là được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Hằng